

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày : 26-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hòa và bà Huỳnh Thị Thu Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Y Dung – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/2020/TB -TA ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh H1 (Bấy), sinh năm 1989; tại Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; con ông Trần Văn G, sinh năm 1955 và bà Trần Thị M, sinh năm 1956 đã chết; có vợ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1991 và 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Trần Văn C1 (Bi), sinh năm 1974; tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; con ông Trần Văn D, đã chết và bà Lê Thị Q1, sinh năm 1944; có vợ Võ Thị Quỳnh C1, sinh năm 1975 và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T1 (Trụi), sinh năm 1995; tại Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1976 và bà Huỳnh Thị N2, sinh năm 1970; có vợ Phan Thị Kim T, sinh năm 1995 và 01 con, sinh tháng 3/2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Phan Đình H2, sinh năm 1972; tại Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; con ông Phan Tấn Q2 và bà Trịnh Thị H3, đều đã chết; có vợ Trần Thị Bích H4, sinh năm 1972 và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Lý Thành H5, sinh năm 1984; tại Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Đồng Phú, xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; con ông Lý Thành S1, sinh năm 1949 và bà Trần Thị S2, sinh năm 1953; có vợ Nguyễn Thị Thanh C2, sinh năm 1985 và 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16-9-2004, Lý Thành H5 bị TANDTối cao tại Đà Nẵng xử phạt 08 (Tám) năm tù về tội: Giết người. Đã chấp hành xong hình phạt năm 2008.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Ngày 13-5-2020 bị cáo H5 chết do tai nạn lao động.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn đề nghị xin xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn C3, sinh năm 1970, nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Ông Trần Văn N3 (Ốm), sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn Đồng Phú, xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15-12-2019, Trần Văn C1, Lý Thành H5, Nguyễn Văn T1 và Phan Đình H2 đến nhà Trần Minh H1 ở Khu phố 1, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh chơi. Khoảng 10h30' cùng ngày, C1, H5, T1, H2 rủ nhau đánh bạc với hình thức “Đánh phỏm” được thua bằng tiền, cả nhóm thống nhất. H1 mua 20 bộ bài loại 52 lá và lấy một cái mền trải tại phòng khách nhà H1 để C1, H5, T1, H2 đánh bạc, H1 còn lấy một ca nhựa để tại chiếu bạc nếu ai thắng thì xâu tiền bỏ vào ca nhựa cho H1. Lúc này, T1 bỏ ra 2.000.000 đồng; C1 bỏ ra 1.500.000 đồng; H5 bỏ ra 1.000.000 đồng và H2 bỏ ra 950.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc, sau mỗi ván bài người thua phải chung cho người thắng lần lượt số tiền từ 20.000 đồng đến 300.000 đồng tùy ván bạc, C1 đánh bạc đến trưa thì nhờ H1 vào đánh dùm vài ván để C1 đi ăn cơm, C1 để lại toàn bộ số tiền khoảng 500.000 đồng trên chiếu bạc. Trong lúc đánh bạc có C3 đến ngồi xem chứ không tham gia. C1, H5, T1, H2 và H1 đánh bạc đến 12 giờ 45' cùng ngày thì bị Công an huyện Sông Hinh phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.450.000 đồng (Thu giữ trên chiếu bạc trước mặt H1 650.000 đồng; H5 1.900.000 đồng; T1 2.550.000 đồng và

350.000 đồng là tiền râu đựng trong ca nhựa để tại chiếu bạc, 01 mền, 104 lá bài, 18 bộ bài chưa bốc (loại bài 52 lá)).

Qua kiểm tra, công an tạm giữ trên người Trần Minh H1 900.000 đồng; H5 3.855.000 đồng; T1 18.000 đồng; C1 7.000.000 đồng; C3 637.000 đồng và 05 xe mô tô; 07 điện thoại di động; 01 nhẫn kim loại vàng và 01 đồng hồ.

Cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 25-3-2020 của VKSND huyện Sông Hinh đã truy tố các bị cáo H1, H5, C1, H2 và T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS. Riêng bị cáo H2 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt:

1. Bị cáo Trần Minh H1 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

2. Bị cáo Trần Văn C1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

3. Bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

4. Bị cáo Phan Đình H2 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

5. Đối với bị cáo Lý Thành H5, đã có quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung, H1, C1, T1 và H2 mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.450.000 đồng tiền thu tại chiếu bạc và tuyên tiêu hủy: 104 (Một trăm lẻ bốn) con bài tây loại 52 lá; 18 (Mười tám) bộ bài tây chưa bốc loại 52 lá; 01 (Một) ca nhựa màu xanh; 01 (Một) mền màu nâu sọc vàng, hồng.

Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như hồ sơ vụ án đã phản ánh và Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo đã biết tội, rất ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại gia đình.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà N1 (vợ bị cáo H1): Do lo làm ở nhà dưới có chồng ở nhà trên nên không biết chuyện đánh bạc của các bị cáo. Nhờ tòa xem xét.

Ý kiến của những người làm chứng:

+ Ông Nguyễn C3: Khoảng 11h, ngày 15-12-2019, C3 đến nhà H1 chơi thấy có 4 người đánh bạc gồm: C1, H5, T1 và H2, đánh bạc được một lúc thì H1 đánh bạc thế C1 đi ăn cơm, sau đó bị công an bắt quả tang, diễn biến vụ án như bản Cáo trạng, C3 không tham gia đánh bạc.

+ Ông Trần Văn N3 (thường gọi là Ôm): Theo biên bản ghi lời khai tại bút lục số 186 đến 187, N3 trình bày hôm đó có đến nhà H1 chơi, thấy mọi người đánh bạc, N3 không tham gia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** Xuất phát từ việc muốn sát phạt nhau được thua bằng tiền 04 bị cáo Lý Thành H5, Trần Văn C1; Nguyễn Văn T1 và Phan Đình H2 đến nhà ở của Trần Minh H1 tại Khu phố 1, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên vào khoảng 10 giờ 30 ngày 15-12-2019 để đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh phỏm ăn thua bằng tiền, đến gần trưa H1 (chủ nhà) vào đánh thay cho C1 đi ăn cơm, đến khoảng 12 giờ 45' cùng ngày thì bị Công an huyện Sông Hinh bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng cộng 5.450.000 đồng.

Trần Minh H1 có hành vi sử dụng phòng khách nhà ở của mình, chuẩn bị mền, ca nhựa, 20 bộ bài để các bị cáo H5, T1, C1, H2 đánh bạc và thu tiền xâu nhưng số tiền thu lợi bất chính chưa đủ định lượng cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc quy định tại Điều 322 BLHS. Căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ -HĐTP ngày 22-10-2010 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao thì Trần Minh H1 phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về tội Đánh bạc.

Với số tiền sử dụng đánh bạc tại chiếu bạc nêu trên của các bị cáo H1, H5, C1, T1, H2 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Trong thời gian đã có quyết định xét xử vụ án, bị cáo Lý Thành H5 tại ngoại, đến ngày 13-5-2020 chết do tai nạn lao động. Do vậy, quyết định số 01/2020/HSST-QĐ, ngày 25-5-2020 của TAND huyện Sông Hinh đã đình chỉ xét xử đối với bị cáo Lý Thành H5 vì đã chết (theo trích lục khai tử số 27/TLKT-BS ngày 13-5-2020 của UBND xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên).

Đối với Nguyễn Thị N1 là vợ bị cáo H1 không biết việc H1 cho các bị cáo T1, C1, H5, H2 đánh bạc tại nhà để thu tiền xâu hưởng lợi, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 12.410.000 đồng; 05 xe mô tô các loại; 07 điện thoại di động; 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay đã tạm giữ. Quá trình điều tra, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Hinh ra quyết định trả lại các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật.

[3] **Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:** Các bị cáo H1, T1, C1, H2 phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội, các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo H2 có cha là Phan Tấn Q2, mẹ là Trình Thị H3 được tặng thưởng Huân chương, Huy chương vì có công lao đóng góp trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] **Hướng xử lý:** Các bị cáo gặp nhau, rồi rủ nhau cùng tham gia đánh bạc nên chỉ là đồng phạm giản đơn nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng chống tội phạm.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Trần Minh H1 dùng nhà ở của mình để cho các bị cáo H5, T1, C1, H2 đánh bạc, còn chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ hỗ trợ cho việc đánh bạc (mền, bài, ca nhựa đựng tiền xâu) và còn tham gia trực tiếp đánh bạc thay cho C1, thể hiện vai trò tính chất hành vi nghiêm trọng hơn nên lượng hình mức án cao hơn; đối với các bị cáo (T1, C1, H2) đều là người tham gia đánh bạc ngay từ đầu, nhưng có vai trò đồng phạm ngang nhau nên xử lý mức án ngang nhau, cao hơn bị cáo H2.

Xét định lượng số tiền thu tại chiếu bạc ở mức khởi điểm (5.450.000 đồng), các bị cáo đều là nhân dân lao động, có nơi cư trú rõ ràng và đảm bảo điều kiện cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 BLHS nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Riêng bị cáo H2 không thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, vì tại phiên tòa, các bị cáo C1, T1 đều cho rằng bị cáo H2 là người rủ nhau đánh bạc.

HĐXX xét cần thiết chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo (H1, C1, T1 và H2), buộc H1, C1, T1 và H2 mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[5] **Về vật chứng:** Căn cứ khoản 1 **Điều 47 BLHS**; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên sung quỹ Nhà nước số tiền 5.450.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng),

Tuyên tiêu hủy: 104 (Một trăm lẻ bốn) con bài tây loại 52 lá; 18 (Mười tám) bộ bài tây chưa bốc loại 52 lá; 01 (Một) ca nhựa màu xanh; 01 (Một) mền màu nâu sọc vàng, hồng.

(Tất cả vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 31-3-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh).

[6] **Về án phí:** Buộc H1, C1, T1 và H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về tội danh và hình phạt:** Tuyên bố các bị cáo Trần Minh H1 (Bảy), Trần Văn C1 (Bi), Nguyễn Văn T1 (Trụi), Phan Đình H2 phạm tội “Đánh bạc”.
Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS; riêng bị cáo Phan Đình H2 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt:

1. Bị cáo Trần Minh H1 (Bảy) 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Bị cáo Trần Văn C1 (Bi) 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Bị cáo Nguyễn Văn T1 (Trụi) 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Bị cáo Phan Đình H2 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lý Thành H5 vì đã chết (đã có quyết định).

Giao các bị cáo Trần Minh H1, Trần Văn C1, Nguyễn Văn T1, Phan Đình H2 cho UBND thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách, trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình các bị cáo và UBND thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên có trách nhiệm phối hợp với nhau trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

***Hình phạt bổ sung:** Phạt bị cáo Trần Minh H1 (Bảy), Trần Văn C1 (Bi), Nguyễn Văn T1 (Trụi), Phan Đình H2, mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1 **Điều 47 BLHS**; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tuyên sung quỹ Nhà nước số tiền 5.450.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng);

Tuyên tiêu hủy: 104 (Một trăm lẻ bốn) con bài tây loại 52 lá; 18 (Mười tám) bộ bài tây chưa bóc loại 52 lá; 01 (Một) ca nhựa màu xanh; 01 (Một) mền màu nâu sọc vàng, hồng.

(Tất cả vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 31-3-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh).

3. **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Minh H1, Trần Văn C1, Nguyễn Văn T1, Phan Đình H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an, VKSND H.Sông Hinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS H. Sông Hinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Châu Kha